TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu;
2. Ông Phạm Trọng Thứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn N, sinh ngày 01/01/1970 tại xã N, huyện A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Lươm (đã chết), và bà: Huỳnh Thị H (đã chết); vợ: Trần Thị D, sinh năm 1973; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2024 đến nay.

(*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

**** Bị hại:***

- Anh Lưu Xuân T, sinh năm 2001 (đã chết);

Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lưu Xuân C, sinh năm 1967 (là bố đẻ bị hại) *(vắng mặt)*

+ Bà Trần Thị D1, sinh năm 1974 (là mẹ bị hại) *(vắng mặt)*

Cùng cư trú: thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị D1, sinh năm 1974 (là mẹ bị hại); Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa *(vắng mặt).*

**** Người làm chứng:***

- Công ty trách nhiệm hữu hạn V, ở số D, đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, đại diện theo pháp luật (Giám đốc) là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966; đại diện theo ủy quyền anh Phạm Sỹ T1, sinh năm 1985, cư trú tại khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định *(vắng mặt).*

- Anh Đặng Trần Nhật N1, sinh năm 1994 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

- Anh Hoàng Đình L, sinh năm 1976 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng.

- Anh Thào A C1, sinh năm 2002 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên

- Ông Bùi Xuân C2, sinh năm 1966 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1989 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn N có giấy phép lái xe hạng FC, số 520972000036, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020, giá trị đến ngày 04/8/2025, hợp đồng (miệng) lái xe ô tô đầu kéo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V, ở số D, đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, đại diện theo pháp luật (Giám đốc) là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966, ở cùng địa chỉ. Ngày 18/12/2023, theo điều hành của Công ty, N điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, kích thước bao (6985 x 2500 x 3950)mm, khối lượng kéo theo 40000/37370 kg, màu sơn nâu, biển số 77H-046.19, kéo sơmi rơmooc tải (có mui), nhãn hiệu CIMC, kích thước bao (12400 x 2500 x 3650)mm, khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế 31800/30485 kg, màu sơn xanh, biển số 77R-008.19, chở 38 kiện đá lát vỉa hè (73.110 kg, vượt quá tải trọng 148,94%), từ tỉnh Bình Định đến huyện T, thành phố Hải Phòng giao hàng. Do đường dài, N bảo con trai là anh Đặng Trần Nhật N1, sinh ngày 11/3/1994, có giấy phép lái xe hạng FC, số 520153009236, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/6/2020, cùng đi để hỗ trợ điều khiển phương tiện. Chiều tối ngày 20/12/2023, đến khu vực N, thành phố P, tỉnh Hà Nam, N điều khiển xe ô tô theo đường ĐT468 (T), hướng Hà Nam đi đường Q, qua tỉnh Thái Bình, đến thành phố Hải Phòng. Khoảng 19 giờ 35 phút, xe của N đi đến vị trí Km 23+692 mét, thuộc thôn A, xã Q, huyện Q. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa asphalt tương đối bằng phẳng, được chia thành hai chiều đi riêng biệt: chiều huyện H đi Quốc lộ A và ngược lại, mỗi chiều đi rộng 9 mét, phân chia giữa hai chiều đi bằng dải phân cách cứng (bê tông) rộng 1,5 mét, trên có thành hộ lan kim loại. Tiếp đến về mỗi bên của dải phân cách là 2 làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi làn đường rộng 3,5 mét, ngăn cách giữa 2 làn đường bằng vạch kẻ đường màu trắng, nét đứt, bề rộng vạch 0,15 mét. Tiếp đến về mỗi bên là làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2 mét, ngăn cách với làn đường xe cơ giới bởi vạch kẻ đường màu trắng, nét liền, rộng 0,2 mét. Tiếp đến là thành hộ lan kim loại cao 0,9 mét và khu vực cánh đồng. Trên thành hộ lan bên phải chiều huyện H đi đường Q có gắn biển H6/23 (ký hiệu A). Lúc này trời tối (không có đèn đường), không mưa, mật độ giao thông thấp. Nhữ không sử dụng rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 30 km/h trên chiều đường bên phải. Đang đi, thì N nghe tiếng xịt nổ lốp nên đã giảm tốc độ, điều khiển xe dừng ở ven đường bên phải chiều đi, đầu xe hướng đường Quốc lộ 10, đuôi xe hướng

huyện H, mép bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải từ 0,7 đến 0,9 mét, mép bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 sơmi rơmooc cách mép đường bên phải từ 1,2 đến 1,35 mét, chiếm hết làn đường cho xe thô sơ, người đi bộ và 1/3 làn đường xe cơ giới (làn sát làn đường xe thô sơ). Nhữ và anh N1 xuống kiểm tra thấy 2 lốp trục 3 bên trái sơmi rơmooc hết hơi, vỡ rách cao su bên ngoài văng khỏi vành lốp. Nhữ lên xe tắt máy, bật đèn hành trình, cảnh báo quanh xe, còn anh N1 gọi điện thoại báo thợ đến sửa. Do không có biển báo hiệu nguy hiểm, N bẻ cành cây, vỏ cao su lốp bị nổ, can nhựa, bạt, chổi nhựa gom lại thành 01 đống đặt ở mặt đường, cách phía sau sơmi rơmooc hơn 10 mét, cách mép đường bên phải 2,5 mét, để người điều khiển phương tiện khác biết. Khoảng 21 giờ 30 phút, anh Hoàng Đình L, sinh năm 1976, cư trú tại thôn D, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng, có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu Forcia, màu xanh tím, tải trọng 950kg, dài 4,21 mét, rộng 1,610 mét, biển số 34C-035.32, chở anh Thào A C1, sinh năm 2002, cư trú tại thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên đến dừng, đỗ ở phía sau, sát đuôi sơmi rơmooc, mép bánh ngoài bên phải trục 1, 2 xe ô tô cách mép đường bên phải 0,1 và 0,2 mét (ở làn đường cho xe thô sơ và người đi bộ). Anh L bật đèn cảnh báo, đèn cứu hộ rồi cùng anh C1 xuống xe kiểm tra xác định 2 lốp trục 3 bên trái sơmi rơmooc bị nổ nên tiến hành thay thế. Nhữ vào gầm sơmi rơmooc giúp anh L, anh C1 kích tháo lốp xe hỏng. Anh N1 bật đèn flash điện thoại đứng ở phía sau bên phải sơmi rơmooc soi cho mọi người làm. Khoảng 22 giờ, khi N, anh L, anh C1 đang kích tháo lốp ở gầm sơmi rơmooc; anh N1 đứng ở phía sau bên phải sơmi rơmooc quay lại thì nhìn thấy cách khoảng 10 mét có xe mô tô, sau này biết là xe Honda, số loại Airblade, màu sơn đen, biển số 36K5-332.23, bật đèn chiếu sáng, do anh Lưu Xuân T, sinh năm 2001, cư trú tại thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, có giấy phép lái xe hạng A1, đội mũ bảo hiểm, điều khiển đi với tốc độ khoảng 60 km/h, ở làn đường xe cơ giới bên phải chiều huyện H đi đường Q 10 đến. Do trời tối, tầm nhìn hạn chế, xe ô tô đầu kéo và sơmi rơmooc đỗ chiếm gần 1/3 chiều đường xe cơ giới nhưng không có biển báo hiệu nguy hiểm phía sau, anh T điều khiển xe đi với tốc độ nhanh, khi phát hiện thấy xe Nhữ đỗ ở đường đã không xử lý được, xe mô tô bị đổ trái trượt rê, phần đầu, ngực, tay bên trái của anh T; đầu xe mô tô đã va chạm với mặt sau bên trái khung kim loại cản phía sau sơmi rơmooc. Sau va chạm một phần bên trái khung kim loại cản phía sau sơmi rơmooc bị gãy rơi xuống đường; xe mô tô quay ngang tiếp tục trượt rê vào gầm sơmi rơmooc đến gần vị trí mọi người thay lốp, đầu xe hướng lề đường bên phải, trục bánh trước cách mép đường 2,3 mét; anh T nằm ngửa song song với mặt sau bên trái sơmi rơmooc, đầu hướng phía đường Quốc lộ 10. Nhữ cùng anh N1, anh T2, anh Vĩnh dìu anh T vào lề đường. Anh T còn tỉnh, anh L gọi xe, anh N1 đưa anh T đến Bệnh viện Đ1, huyện Q, tỉnh Thái Bình rồi chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh T; Nhữ ở lại hiện trường gọi điện thoại báo cho Công ty biết. Ông Bùi Xuân C2, sinh năm 1966, cư trú tại thôn A, xã Q, huyện Q đi qua biết có tai nạn giao thông đã đến Công an xã Q, huyện Q trình báo. Hậu quả: anh T bị chấn thương sọ não và đa chấn thương, tử vong hồi 01 giờ 30 phút, ngày 21/12/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T; xe mô tô hư hỏng, thiệt hại trị giá 8.950.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKSQP ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo Đặng Văn N nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lúc số 123 - 140); phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 00 giờ 15 phút, ngày 21/12/2023, kèm bản ảnh hiện trường (bút lục số 14 - 17 và 262 - 270); Biên bản khám nghiệm các phương tiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 09 giờ ngày 26/12/2023 tại Cây xăng H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, kèm bản ảnh (bút lục số 28 - 31; 282 - 308); Biên bản xem xét dấu vết xe ô tô tải, nhãn hiệu Forcia, màu xanh tím, tải trọng 950kg, dài 4.21 mét, rộng 1,610 mét, biển số 34C-035.32 (bút lục số 33); Biên bản khám nghiệm tử thi anh Lưu Xuân T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập hồi 03 giờ 10 phút, ngày 21/12/2023, tại Nhà tang lễ Bệnh viện Đa khoa tỉnh T và bản ảnh (bút lục số 23 - 24; 271 - 281); Bản Kết luận giám định tử thi số 1851/KLGĐTT-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: "*1. Các kết quả chính: Khám*

ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt, ngực, tay và chân. Qua sờ, nắn kiểm tra thấy: Gãy 3 xương sườn cung bên bên trái; gãy 2 xương cẳng tay bên trái. Khám trong: Nứt vỡ xương sọ vùng thái dương bên trái, chảy máu não. 2. Kết luận: Nạn nhân Lưu Xuân T chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương" (bút lục số 25 - 26); Biên bản đo nồng độ cồn lập hồi 00 giờ 11 phút ngày 21/12/2023 đối với Đặng Văn N: "*Nồng độ cồn là 0,000 mg/L*"; của anh Lưu Xuân T tại thời điểm 23 giờ 32 phút ngày 21/12/2023: "*Nồng độ cồn là 0,000 mg/L*"; phiếu xét nghiệm nước tiểu của Đặng Văn N và anh Lưu Xuân T, của phòng X: "*Âm tính với các chất ma tuý*" (bút lục số 190, 192, 194); Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Q, kết luận: *Thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số 36K5-332.23, trị giá 8.950.000 đồng* (bút lục số 71 - 72); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Đặng Trần Nhật N1 (bút lục số 144 - 154); anh Hoàng Đình L (bút lục số 155 - 158); anh Thào A C1 (bút lục số 159 - 162); ông Bùi Xuân C2 (bút lục số 163 - 166); anh Mai Văn Đ (bút lục số 175 - 176); Biên bản ghi lời khai của đại diện theo ủy quyền, đồng thời là đại diện của bị hại bà Trần Thị D1 (bút lục số 167 - 170). Biên bản ghi lời khai của đại diện theo ủy quyền anh Phạm Sỹ T1 (bút lục số 171 - 172); anh Hoàng Tiến D2 (bút lục số 173 - 174). Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 20/12/2023, Đặng Văn N có giấy phép lái xe hạng FC, hợp đồng lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn V, ở số D, đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, màu sơn nâu, biển số 77H-046.19, kéo sơmi rơmooc tải (có mui), nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, biển số 77R-008.19, chở 38 kiện đá lát, vượt quá tải trọng 148,94%, lưu thông theo hướng huyện H đi đường Q, đến Km 23+692 mét, đường ĐT468, thuộc thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, do bị nổ 2 lốp trục 3 bên trái sơmi rơmooc, N đã đỗ xe ở ven đường bên phải chiều đi, mép bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 xe ô tô đầu kéo cách mép đường bên phải từ 0,7 đến 0,9 mét, mép bánh ngoài bên phải trục 1, 2, 3 sơmi rơmooc cách mép đường bên phải từ 1,2 đến 1,35 mét, chiếm hết làn đường cho xe thô sơ, người đi bộ và 1/3 làn đường xe cơ giới sát làn đường xe thô sơ (không đỗ sát mép đường bên phải) nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Đến khoảng 22 giờ, anh Lưu Xuân T, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đen, biển số 36K5-332.23, lưu thông theo hướng huyện H đi Quốc lộ A, trên làn xe cơ giới sát làn đường xe thô sơ, người đi bộ bên phải chiều đi, trong điều kiện trời tối, tầm nhìn bị hạn chế, do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên khi phát hiện thấy xe Nhữ đỗ ở đường đã không xử lý được, xe mô tô bị đổ trái trượt rê; phần đầu, ngực, tay bên trái anh T, đầu xe mô tô va chạm với mặt sau bên trái khung kim loại cản phía sau sơmi rơmooc biển số 77R-008.19, kéo bởi xe ô tô đầu kéo biển số 77H-046.19, ở làn đường xe cơ giới bên phải chiều đi. Hậu quả: anh T bị chấn thương sọ não và đa chấn thương, tử vong hồi 01 giờ 30 phút, ngày

21/12/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T; xe mô tô hư hỏng, thiệt hại trị giá 8.950.000 đồng.

Hành vi của Đặng Văn N đã vi phạm quy định tại điểm b, d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người.

Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ

"3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây: ...

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;...

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết".

Do đó đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bản thân bị cáo được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là đang sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ. Bị cáo đỗ xe tại khu vực thôn A, xã Q, đã không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên đã gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô do anh Lưu Xuân T điều khiển. Hậu quả: anh T bị chấn thương sọ não và đa chấn thương, tử vong. Do đó việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án, bị hại Lưu Xuân T, có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, tầm nhìn hạn chế đã không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, vi phạm

khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, có khả năng cải tạo thành công dân có ích cho xã hội nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để đạt được mục đích của hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, thiệt hại về tính mạng xảy ra là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; bị cáo làm nghề lao động tự do. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với Khung kim loại cản phía sau sơmi rơmooc kích thước (59,5x14) cm; các mảnh vỡ nhựa xe mô tô biển số 36K5-332.23 quản lý tại hiện trường; chiếc quần bị hại Lưu Xuân T mặc tại thời điểm bị tai nạn giao thông sau khi hoàn thành việc khám nghiệm phương tiện, xem xét dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V và đại diện bị hại là phụ hợp.

[7.2] Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, FC, số 520972000036 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020 mang tên Đặng Văn N cần trả cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan: Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn N và Công ty trách nhiệm hữu hạn V đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường chi phí y tế, mai táng, bù đắp tổn thất về tinh thần và thiệt hại tài sản cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận số tiền trên không còn yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cũng như việc thanh toán bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bị cáo và Công ty không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chiếc xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển số 77H-046.19, kéo sơmi rơmooc tải (có mui), nhãn hiệu CIMC, biển số 77R-008.19 và 38 kiện đá lát thuộc quyền sở hữu, quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn V; xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu sơn đen, biển số 36K5-332.23 là tài sản bị hại Lưu Xuân T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả các phương tiện, hàng hóa và giấy tờ liên quan cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V và đại diện bị hại quản lý. Nhận lại tài sản, đại diện doanh nghiệp và đại diện bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường thiệt hại. Đối với hành vi điều khiển xe chở quá tải trọng cho phép của Đặng Văn N và hành vi giao phương tiện cho người làm công điều khiển chở quá tải trọng cho phép của Công ty trách nhiệm hữu hạn V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Công an huyện Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Chiếc xe ô tô tải biển số 34C-035.32 của anh Hoàng Đình L, sinh năm 1976, cư trú tại thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng, mua của anh

Nguyễn Văn Q, ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, chưa làm thủ tục sang tên. Đêm ngày 20/12/2023, anh L đỗ chiếc xe trên ở ngay phía sau bên phải sơmi roomoc, trên làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ, sát mép đường bên phải chiều đi, có bật đèn hành trình, cứu hộ, nhưng không đặt biển cảnh báo nguy hiểm. Do vậy, Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý trả lại chiếc xe cho anh L đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trên của anh L.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 01 *(một)* năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 *(hai)* năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/5/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Đặng Văn N Giấy phép lái xe hạng A1, FC, số 520972000036 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 04/8/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật Dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và Công ty trách nhiệm hữu hạn V với gia đình bị hại Lưu Xuân T số tiền 110.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn N phải nộp số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2024). Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- Ủy ban nhân dân xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Doanh